|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** |  | ***Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM*** |

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI**

**Tên dự án, dự thảo văn bản:** Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số Điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1:** Thông báo chỉ định đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu của Tập đoàn đa quốc gia

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN** | |
| 1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương? | a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Đơn vị hợp thành tại Việt Nam được Tập đoàn đa quốc gia chỉ định thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu (đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai) trong trường hợp Tập đoàn có nhiều hơn 01 đơn vị hợp thành tại Việt Nam.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Cơ quan thuế có thông tin về đơn vị hợp thành được chỉ định kê khai nộp thuế theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu để quản lý thực hiện nghĩa vụ đăng ký, kê khai, nộp thuế tối thiểu toàn cầu của Tập đoàn đa quốc gia. |
| 2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm? | a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Tập đoàn đa quốc gia có nhiều hơn 01 đơn vị hợp thành tại Việt Nam thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, tập đoàn đa quốc gia có văn bản thông báo chỉ định một trong những đơn vị hợp thành tại Việt Nam nộp tờ khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung của tập đoàn theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo thực hiện nghĩa vụ chỉ định đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai của Tập đoàn đa quốc gia. |
| 3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức? | a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Đáp ứng yêu cầu thực hiện nghĩa vụ chỉ định đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai của Tập đoàn đa quốc gia.  b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Khoản 4 Điều 20 Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số Điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu |
| 4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không? | Có □ Không ☑  Nếu Có, nêu rõ biện pháp: …………………………………………………………………………………  Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do: …….  Nếu Không, nêu rõ lý do: Đây là thủ tục cần thiết đảm bảo việc quản lý kê khai nộp thuế thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu tại Nghị quyết số 107/2023/QH15. |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| 1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không? | Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Quy định tại khoản 3, khoản 9 Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội. |
| 2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có □ Không ☑  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành: ………………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ………………………………………………………….  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo …………………………………………………………………  - Với văn bản của cơ quan khác: Có □ Không ☑  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành: ………………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ………………………………………………………….  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ……………………………………………………………………………..  - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có □ Không ☑  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành: …………………………………………………………………………………..  + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: ……………………………………………………  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ……………………………………………………………………………………………. |
| **III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính:** Thông báo chỉ định đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu của Tập đoàn đa quốc gia | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Đã quy định rõ ràng tên thủ tục. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Đã quy định rõ ràng trình tự các bước thực hiện thủ tục. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Đã quy định rõ ràng trách nhiệm của người nộp thuế và cơ quan thuế tại từng bước thực hiện. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có □ Không ☑  Nêu rõ lý do: Thủ tục chỉ do 01 cơ quan giải quyết nên không áp dụng cơ chế liên thông. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có □ Không ☑  Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: ………………………………………………………………………..  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………...  - Các biện pháp có thể thay thế: Có □ Không ☑  Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp ☑  Bưu chính ☑  Điện tử ☑  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp □  Bưu chính □  Điện tử □ | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Công ty mẹ tối cao hoặc đơn vị hợp thành tại Việt Nam gửi thông báo chỉ định một đơn vị hợp thành tại Việt Nam là đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai của tập đoàn theo 01 trong 03 hình thức: trực tiếp, bưu chính hoặc điện tử.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Việc gửi thông báo qua 01 trong 03 hình thức nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế (do công ty mẹ tối cao có thể cư trú ở Việt Nam hoặc nước ngoài) và cơ quan thuế. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Thông báo chỉ định đơn vị hợp thành tại Việt Nam chịu trách nhiệm kê khai, nộp thuế theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu (Mẫu 01/TB-ĐVHT) | - Nêu rõ lý do quy định: Mẫu 01/TB-ĐVHT bao gồm các mục thông tin về đơn vị hợp thành được chỉ định chịu trách nhiệm kê khai, nộp thuế theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu  - Yêu cầu về hình thức: Bản chính  Lý do quy định: Là văn bản chính thức do người nộp thuế tự khai, tự chịu trách nhiệm. |
| b) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có ☑ Không □  Nêu rõ: Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính đều được quy định rõ ràng, cụ thể về tên, hình thức, số lượng. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (bộ) | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* …………………………………………………………….. |
| **5. Thời hạn giải quyết: Không trả kết quả cho người nộp thuế** | |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước ☑ Nước ngoài ☑  Mô tả rõ: Công ty mẹ tối cao hoặc đơn vị hợp thành tại Việt Nam của Tập đoàn đa quốc gia có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thuế.  Lý do quy định: Phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.  - Cá nhân: Trong nước □ Nước ngoài □  Mô tả rõ: …………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có □ Không ☑  Nêu rõ lý do: Đã quy định đầy đủ về đối tượng theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc ☑ Vùng □ Địa phương □  - Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □  - Biên giới, hải đảo □  - Lý do quy định: Phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có □ Không ☑  Nêu rõ lý do: Đã quy định đầy đủ về phạm vi áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 128 | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có ☑ Không □  - Lý do quy định: Thông báo gửi tới Tổng cục Thuế (Cơ quan thuế được giao nhiệm vụ quản lý thuế TNDN bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu). |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có □ Không ☑  Nêu rõ lý do: Quản lý tập trung tại Cơ quan thuế được giao nhiệm vụ quản lý thuế TNDN bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không ☑ Có □  Nếu có, nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………  - Phí: Không ☑ Có □  Nếu Có nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………………………….  - Chi phí khác: Không ☑ Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): Không  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………………………………………………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ……………………………………………………………….  + Mức chi phí khác: ………………………………………………………………………………………..  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □  Lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Không |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có □ Không □  Nội dung quy định: ………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có ☑ Không □  Lý do: Quy định mẫu thông báo để người nộp thuế dễ thực hiện, đảm bảo tính thống nhất |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Thông báo chỉ định đơn vị hợp thành tại Việt Nam chịu trách nhiệm kê khai, nộp thuế theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu (Mẫu 01/TB-ĐVHT) | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin: Thông tin về đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai  Lý do quy định: Cơ quan thuế quản lý được thông tin đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai của Tập đoàn đa quốc gia.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không ☑  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ……………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………… |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt ☑ Song ngữ □ Nêu rõ loại song ngữ: …………………………………………………  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): ………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có ☑ Không □  Lý do quy định: Công ty mẹ tối cao hoặc đơn vị hợp thành tại Việt Nam có thể lựa chọn gửi thông báo tới Tổng cục Thuế thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế |
| a) Yêu cầu, điều kiện: Trường hợp gửi thông báo theo hình thức điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục thuế thì cần tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử đồng thời đăng ký và đảm bảo đầy đủ các điều kiện thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế theo quy định pháp luật. | - Lý do quy định: Đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai có thể lựa chọn gửi thông báo tới Tổng cục Thuế thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ☑  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: …………………………………………………………………………………..  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☑ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): ……………………………………………………………………. |
| **11. Kết quả thực hiện: Hồ sơ gửi đến Cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.** | |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Lưu Khánh Hương  Điện thoại cố định: 024.39718806 (máy lẻ 7077); Di động: 0844.322.999; E-mail: lkhuong@gdt.gov.vn | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** |  | ***Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM*** |

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI**

**Tên dự án, dự thảo văn bản:** Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số Điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2:** Thông báo danh sách các đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN** | |
| 1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương? | a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Đối tượng áp dụng của Nghị quyết số 107/2023/QH15.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Cơ quan thuế có thông tin về các đối tượng áp dụng của Nghị quyết 107/2023/QH15 để quản lý thực hiện nghĩa vụ đăng ký, kê khai, nộp thuế tối thiểu toàn cầu của Tập đoàn đa quốc gia. |
| 2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm? | a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Tập đoàn đa quốc gia có trách nhiệm thông báo danh sách các đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết 107/2023/QH15.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thông báo danh sách các đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết 107/2023/QH15. |
| 3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức? | a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Đáp ứng yêu cầu quản lý thông tin về đối tượng áp dụng của Nghị quyết 107/2023/QH15 cho cơ quan thuế.  b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Khoản 4, Điều 3 Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu |
| 4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không? | Có □ Không ☑  Nếu Có, nêu rõ biện pháp: …………………………………………………………………………………  Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do: …….  Nếu Không, nêu rõ lý do: Đây là thủ tục cần thiết đảm bảo việc quản lý đầy đủ đối tượng áp dụng của Nghị quyết số 107/2023/QH15. |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| 1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không? | Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Quy định tại khoản 9 Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội. |
| 2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có □ Không ☑  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành: ………………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ………………………………………………………….  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo …………………………………………………………………  - Với văn bản của cơ quan khác: Có □ Không ☑  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành: ………………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ………………………………………………………….  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ……………………………………………………………………………..  - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có □ Không ☑  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành: …………………………………………………………………………………..  + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: ……………………………………………………  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ……………………………………………………………………………………………. |
| **III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính:** Thông báo danh sách các đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Đã quy định rõ ràng tên thủ tục. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Đã quy định rõ ràng trình tự các bước thực hiện thủ tục. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Đã quy định rõ ràng trách nhiệm của người nộp thuế và cơ quan thuế tại từng bước thực hiện. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có □ Không ☑  Nêu rõ lý do: Thủ tục chỉ do 01 cơ quan giải quyết nên không áp dụng cơ chế liên thông. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có □ Không ☑  Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: ………………………………………………………………………..  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………...  - Các biện pháp có thể thay thế: Có □ Không ☑  Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp ☑  Bưu chính ☑  Điện tử ☑  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp □  Bưu chính □  Điện tử □ | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Dự thảo Nghị định quy định Công ty mẹ tối cao hoặc đơn vị hợp thành tại Việt Nam gửi thông báo tới Tổng cục Thuế theo 01 trong 03 hình thức: trực tiếp, bưu chính hoặc điện tử,  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Việc gửi thông báo qua 01 trong 03 hình thức nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế (do công ty mẹ tối cao có thể cư trú ở Việt Nam hoặc nước ngoài) và cơ quan thuế. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Thông báo danh sách các đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội của Quốc hội (Mẫu 02.1/TB-ĐVHT *-* *Dành cho đối tượng áp dụng Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn*) | - Nêu rõ lý do quy định: Mẫu 02.1/TB-ĐVHT bao gồm các mục thông tin để Tập đoàn đa quốc gia thông báo danh sách các đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng của quy định QDMTT  - Yêu cầu về hình thức: Bản chính  Lý do quy định: Là văn bản chính thức do người nộp thuế tự khai, tự chịu trách nhiệm. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Thông báo danh sách các đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội của Quốc hội (Mẫu 02.2/TB-ĐVHT - *Dành cho đối tượng* *áp dụng Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu*) | - Nêu rõ lý do quy định: Mẫu 02.2/TB-ĐVHT bao gồm các mục thông tin để Tập đoàn đa quốc gia thông báo danh sách các đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng của quy định IIR  - Yêu cầu về hình thức: Bản chính  Lý do quy định: Là văn bản chính thức do người nộp thuế tự khai, tự chịu trách nhiệm. |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có ☑ Không □  Nêu rõ: Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính đều được quy định rõ ràng, cụ thể về tên, hình thức, số lượng. |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (bộ) | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* …………………………………………………………….. |
| **5. Thời hạn giải quyết: Không trả kết quả cho người nộp thuế** | |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước ☑ Nước ngoài ☑  Mô tả rõ: Công ty mẹ tối cao hoặc đơn vị hợp thành tại Việt Nam thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết 107/2023/QH15 có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thuế.  Lý do quy định: Phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.  - Cá nhân: Trong nước □ Nước ngoài □  Mô tả rõ: …………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có □ Không ☑  Nêu rõ lý do: Đã quy định đầy đủ về đối tượng theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc ☑ Vùng □ Địa phương □  - Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □  - Biên giới, hải đảo □  - Lý do quy định: Phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có □ Không ☑  Nêu rõ lý do: Đã quy định đầy đủ về phạm vi áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 128 | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có ☑ Không □  - Lý do quy định: Công ty mẹ tối cao hoặc đơn vị hợp thành tại Việt Nam gửi thông báo tới Tổng cục Thuế (Cơ quan thuế được giao nhiệm vụ quản lý thuế TNDN bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu). |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có □ Không ☑  Nêu rõ lý do: Quản lý tập trung tại Cơ quan thuế được giao nhiệm vụ quản lý thuế TNDN bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không ☑ Có □  Nếu có, nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………  - Phí: Không ☑ Có □  Nếu Có nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………………………….  - Chi phí khác: Không ☑ Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): Không  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………………………………………………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ……………………………………………………………….  + Mức chi phí khác: ………………………………………………………………………………………..  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □  Lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Không |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có □ Không □  Nội dung quy định: ………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có ☑ Không □  Lý do: Quy định mẫu thông báo để người nộp thuế dễ thực hiện, đảm bảo tính thống nhất |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Thông báo danh sách các đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội của Quốc hội (02.1/TB-ĐVHT*-* *Dành cho đối tượng áp dụng Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn*) | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin: Thông tin về đơn vị thực hiện thông báo, thông tin về Tập đoàn đa quốc gia, mục kê khai danh sách đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết số 107/2023/QH15  Lý do quy định: Cơ quan thuế quản lý được thông tin danh sách đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng quy định QDMTT.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không ☑  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ……………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai 2: Thông báo danh sách các đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội của Quốc hội (02.2/TB-ĐVHT- *Dành cho đối tượng áp dụng Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu*) | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin: Thông tin về đơn vị thực hiện thông báo, thông tin về Tập đoàn đa quốc gia, mục kê khai danh sách đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết số 107/2023/QH15  Lý do quy định: Cơ quan thuế quản lý được thông tin danh sách đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng quy định IIR.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không ☑  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ……………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………… |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt ☑ Song ngữ □ Nêu rõ loại song ngữ: …………………………………………………  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): ………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có ☑ Không □  Lý do quy định: Đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai có thể lựa chọn gửi thông báo tới Tổng cục Thuế thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế |
| a) Yêu cầu, điều kiện: Trường hợp gửi thông báo theo hình thức điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục thuế thì cần tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử đồng thời đăng ký và đảm bảo đầy đủ các điều kiện thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế theo quy định pháp luật. | - Lý do quy định: Đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai có thể lựa chọn gửi thông báo tới Tổng cục Thuế thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ☑  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: …………………………………………………………………………………..  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☑ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): ……………………………………………………………………. |
| **11. Kết quả thực hiện: Hồ sơ gửi đến Cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.** | |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Lưu Khánh Hương  Điện thoại cố định: 024.39718806 (máy lẻ 7077); Di động: 0844.322.999; E-mail: lkhuong@gdt.gov.vn | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** |  | ***Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM*** |

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI**

**Tên dự án, dự thảo văn bản:** Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3:** Đăng ký/thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN** | |
| 1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương? | a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Đăng ký thuế/thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai của Tập đoàn đa quốc gia theo quy định thuế tối thiểu toàn cầu.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Cơ quan thuế quản lý nghĩa vụ đăng ký thuế lần đầu để cấp mã số thuế, thay đổi thông tin đăng ký thuế cho đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai tại Việt Nam. |
| 2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm? | a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Đảm bảo nghĩa vụ đăng ký/thay đổi thông tin đăng ký thuế của đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai tại Việt Nam của Tập đoàn đa quốc gia.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Quy định về thủ tục đăng ký thuế lần đầu để cấp mã số thuế, thay đổi thông tin đăng ký thuế cho đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai tại Việt Nam của Tập đoàn đa quốc gia. |
| 3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức? | a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Đảm bảo thực hiện nghĩa vụ đăng ký thuế/thay đổi thông tin đăng ký thuế của đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai tại Việt Nam của Tập đoàn đa quốc gia.  b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Điều 20 Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu |
| 4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không? | Có □ Không ☑  Nếu Có, nêu rõ biện pháp: …………………………………………………………………………………  Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do: …….  Nếu Không, nêu rõ lý do: Đây là thủ tục cần thiết để đảm bảo việc quản lý nghĩa vụ thuế theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu riêng của mỗi Tập đoàn đa quốc gia. |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| 1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không? | Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Quy định tại khoản 3, khoản 9 Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội |
| 2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có □ Không ☑  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành: ………………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ………………………………………………………….  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo …………………………………………………………………  - Với văn bản của cơ quan khác: Có □ Không ☑  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành: ………………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ………………………………………………………….  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ……………………………………………………………………………..  - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có □ Không ☑  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành: …………………………………………………………………………………..  + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: ……………………………………………………  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ……………………………………………………………………………………………. |
| **III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính:** Đăng ký/thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Đã quy định rõ ràng tên thủ tục. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Đã quy định rõ ràng trình tự các bước thực hiện thủ tục. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Đã quy định rõ ràng trách nhiệm của người nộp thuế và cơ quan thuế tại từng bước thực hiện. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có □ Không ☑  Nêu rõ lý do: Thủ tục chỉ do 01 cơ quan giải quyết nên không áp dụng cơ chế liên thông. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có □ Không ☑  Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: ………………………………………………………………………..  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………...  - Các biện pháp có thể thay thế: Có □ Không ☑  Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp ☑  Bưu chính ☑  Điện tử ☑  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp ☑  Bưu chính ☑  Điện tử ☑ | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Dự thảo Nghị định quy định đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai nộp hồ sơ đăng ký thuế lần đầu và thay đổi thông tin đăng ký thuế với Tổng cục Thuế (Cơ quan thuế được giao nhiệm vụ quản lý thuế TNDN bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu) thông qua các hình thức theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Việc gửi tờ khai qua 01 trong 03 hình thức nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế và cơ quan thuế. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin đăng ký thuế (Mẫu số 01-ĐKTĐ-ĐVHT *Dành cho đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu*) | - Nêu rõ lý do quy định: 01-ĐKTĐ-ĐVHT bao gồm các thông tin phục vụ đăng ký thuế, thay đổi thông tin đăng ký thuế cho đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai tại Việt Nam của Tập đoàn đa quốc gia.  - Yêu cầu về hình thức: Bản chính  Lý do quy định: Là văn bản chính thức do người nộp thuế tự khai, tự chịu trách nhiệm. |
| b) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có ☑ Không □  Nêu rõ: Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính đều được quy định rõ ràng, cụ thể về tên, hình thức, số lượng |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (bộ) | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* …………………………………………………………….. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có ☑ Không □  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  + Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì thông báo về việc chấp nhận hồ sơ và thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký thuế chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;  + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì thông báo cho người nộp thuế chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.  Lý do quy định: theo quy định tại pháp luật về quản lý thuế. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có □ Không ☑  Lý do quy định: ………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước ☑ Nước ngoài □  Mô tả rõ: Theo quy định tại khoản 3, Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội, việc xác định đơn vị hợp thành kê khai, nộp thuế được quy định như sau:  a) Tập đoàn đa quốc gia có 01 đơn vị hợp thành tại Việt Nam thì đơn vị hợp thành đó thực hiện nộp tờ khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu;  b) Tập đoàn đa quốc gia có nhiều hơn 01 đơn vị hợp thành tại Việt Nam thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, tập đoàn đa quốc gia có văn bản thông báo chỉ định một trong những đơn vị hợp thành tại Việt Nam nộp tờ khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung của tập đoàn theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu.  Do vậy, việc đăng ký thuế, thay đổi thông tin đăng ký thuế sẽ do đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai tại Việt Nam được chỉ định để thực hiện.  Lý do quy định: Phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15.  - Cá nhân: Trong nước □ Nước ngoài □  Mô tả rõ: …………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có □ Không ☑  Nêu rõ lý do: Đã quy định đầy đủ về đối tượng theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc ☑ Vùng □ Địa phương □  - Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □  - Biên giới, hải đảo □  - Lý do quy định: Phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có □ Không ☑  Nêu rõ lý do: Đã quy định đầy đủ về phạm vi áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 128 | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có ☑ Không □  - Lý do quy định: Đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai nộp hồ sơ đăng ký thuế, thay đổi thông tin đăng ký thuế với Tổng cục Thuế thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế (Cơ quan thuế được giao nhiệm vụ quản lý thuế TNDN bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu). |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có □ Không ☑  Nêu rõ lý do: Quản lý tập trung tại Cơ quan thuế được giao nhiệm vụ quản lý thuế TNDN bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không ☑ Có □  Nếu có, nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………  - Phí: Không ☑ Có □  Nếu Có nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………………………….  - Chi phí khác: Không ☑ Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): Không  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………………………………………………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ……………………………………………………………….  + Mức chi phí khác: ………………………………………………………………………………………..  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □  Lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Không |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có □ Không □  Nội dung quy định: ………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có ☑ Không □  Lý do: Quy định mẫu tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin đăng ký thuế để người nộp thuế dễ thực hiện, đảm bảo tính thống nhất. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin đăng ký thuế (Mẫu số 01-ĐKTĐ-ĐVHT *Dành cho đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu*) | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin: Thông tin về Tập đoàn đa quốc gia, thông tin đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai làm cơ sở để cấp mã số thuế cho đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai sử dụng thực hiện nghĩa vụ thuế tối thiểu toàn cầu của Tập đoàn đa quốc gia (bao gồm thông tin cho đăng ký lần đầu và thay đổi thông tin đăng ký)  Lý do quy định: Là thông tin đăng ký thuế của đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai để cấp mã số thuế, thay đổi thông tin đăng ký thuế thực hiện nghĩa vụ thuế tối thiểu toàn cầu của Tập đoàn đa quốc gia.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không ☑  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ……………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………… |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt ☑ Song ngữ □ Nêu rõ loại song ngữ: …………………………………………………  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): ………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có ☑ Không □  Lý do quy định: Đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai có thể nộp hồ sơ đăng ký thuế với Tổng cục Thuế thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế. |
| a) Yêu cầu, điều kiện: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử đồng thời đăng ký và đảm bảo đầy đủ các điều kiện thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế theo quy định pháp luật | - Lý do quy định: Đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai có thể nộp hồ sơ đăng ký thuế với Tổng cục Thuế thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ☑  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: …………………………………………………………………………………..  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☑ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): ……………………………………………………………………. |
| **11. Kết quả thực hiện:** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép □  - Giấy chứng nhận □  - Giấy đăng ký □  - Chứng chỉ □  - Thẻ □  - Quyết định hành chính □  - Văn bản xác nhận/chấp thuận □  - Loại khác: ☑ Đề nghị nêu rõ: Thông báo mã số thuế (Mẫu số 01-MST-ĐVHT)  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy 🞎 Bản điện tử ☑ |
| b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có ☑ Không □  Lý do: Để thuận tiện cho cơ quan thuế khi thực hiện. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có □ Không ☑  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: …………………. tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: Trường hợp Tập đoàn đa quốc gia thay đổi đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai thì đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai mới tiếp tục sử dụng mã số thuế đã được cấp và có trách nhiệm kế thừa nghĩa vụ thuế của đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai trước đó. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc ☑ Địa phương □  Lý do: Phù hợp với quy định của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Lưu Khánh Hương  Điện thoại cố định: 024.39718806 (máy lẻ 7077); Di động: 0844.322.999; E-mail: lkhuong@gdt.gov.vn | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** |  | ***Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM*** |

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI**

**Tên dự án, dự thảo văn bản:** Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4:** Khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT)

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN** | |
| 1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương? | a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT).  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Cơ quan thuế quản lý nghĩa vụ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT). |
| 2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm? | a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT).  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Quy định về thủ tục khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT). |
| 3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức? | a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Đảm bảo thực hiện nghĩa vụ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT).  b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Điều 21 Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu |
| 4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không? | Có □ Không ☑  Nếu Có, nêu rõ biện pháp: …………………………………………………………………………………  Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do: …….  Nếu Không, nêu rõ lý do: Đây là thủ tục cần thiết để đảm bảo khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT). |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| 1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không? | Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội |
| 2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có □ Không ☑  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành: ………………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ………………………………………………………….  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo …………………………………………………………………  - Với văn bản của cơ quan khác: Có □ Không ☑  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành: ………………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ………………………………………………………….  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ……………………………………………………………………………..  - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có □ Không ☑  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành: …………………………………………………………………………………..  + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: ……………………………………………………  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ……………………………………………………………………………………………. |
| **III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính:** Khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT) | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Đã quy định rõ ràng tên thủ tục. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Đã quy định rõ ràng trình tự các bước thực hiện thủ tục. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Đã quy định rõ ràng trách nhiệm của người nộp thuế và cơ quan thuế tại từng bước thực hiện. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có □ Không ☑  Nêu rõ lý do: Thủ tục chỉ do 01 cơ quan giải quyết nên không áp dụng cơ chế liên thông. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có □ Không ☑  Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: ………………………………………………………………………..  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………...  - Các biện pháp có thể thay thế: Có □ Không ☑  Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp ☑  Bưu chính ☑  Điện tử ☑  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp ☑  Bưu chính ☑  Điện tử ☑ | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Dự thảo Nghị định quy định đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai nộp hồ sơ khai thuế tới Tổng cục thuế (Cơ quan thuế được giao nhiệm vụ quản lý thuế TNDN bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu) thông qua các hình thức theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Việc gửi tờ khai qua 01 trong 03 hình thức nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế và cơ quan thuế. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu (Mẫu số 01/TKTT-QDMTT) | - Nêu rõ lý do quy định: Mẫu số 01/TKTT-QDMTT bao gồm các thông tin phục vụ việc tính toán nghĩa vụ thuế bổ sung cho các đơn vị hợp thành tại Việt Nam theo Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT).  - Yêu cầu về hình thức: Bản chính  Lý do quy định: Là văn bản chính thức do người nộp thuế tự khai, tự chịu trách nhiệm. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung (Mẫu số 01/TNDN-QDMTT) | - Nêu rõ lý do quy định: Mẫu số 01/TNDN-QDMTT được thiết kế để khai nghĩa vụ thuế bổ sung theo Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT).  - Yêu cầu về hình thức: Bản chính  Lý do quy định: Là văn bản chính thức do người nộp thuế tự khai, tự chịu trách nhiệm. |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Bản thuyết minh giải trình chênh lệch do khác biệt giữa các chuẩn mực kế toán tài chính (Mẫu số 01/TM) | - Nêu rõ lý do quy định: Mẫu số 01/TM được thiết kế để khai các chỉ tiêu chênh lệch, nguyên nhân chênh lệch giữa BCTC riêng và báo cáo số liệu phục vụ mục đích lập BCTC hợp nhất của Công ty mẹ tối cao của từng đơn vị hợp thành.  - Yêu cầu về hình thức: Bản chính  Lý do quy định: Là văn bản chính thức do người nộp thuế tự khai, tự chịu trách nhiệm. |
| d) Tên thành phần hồ sơ 4: Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu của Công ty mẹ tối cao (Mẫu số 01/TKTT-IIR) | - Nêu rõ lý do quy định: Mẫu số 01/TKTT-IIR bao gồm các thông tin phục vụ việc tính toán nghĩa vụ thuế bổ sung cho toàn Tập đoàn theo Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR) được sử dụng để đối chiếu thông tin đã khai trên tờ khai thông tin mẫu số 01/TKTT-QDMTT.  - Yêu cầu về hình thức: Bản sao  Lý do quy định: Đây là tài liệu để đối chiếu với số liệu các đơn vị hợp thành tại Việt Nam đã khai trên tờ khai thông tin dành cho quy định QDMTT mẫu số 01/TKTT-QDMTT. |
| e) Tên thành phần hồ sơ 5: Báo cáo số liệu tài chính từng Đơn vị hợp thành sử dụng cho mục đích lập Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ tối cao | - Nêu rõ lý do quy định: Số liệu để tính toán nghĩa vụ thuế bổ sung theo quy định thuế tối thiểu toàn cầu là số liệu sử dụng cho mục đích lập Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ tối cao.  - Yêu cầu về hình thức: Bản sao  Lý do quy định: Đây là tài liệu để chứng minh số liệu tính toán nghĩa vụ thuế bổ sung theo quy định thuế tối thiểu toàn cầu của từng đơn vị hợp thành là số liệu sử dụng cho mục đích lập Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ tối cao. |
| g) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có ☑ Không □  Nêu rõ: Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính đều được quy định rõ ràng, cụ thể về tên, hình thức, số lượng |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (bộ) | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* …………………………………………………………….. |
| **5. Thời hạn giải quyết: Không trả kết quả cho người nộp thuế.** | |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước ☑ Nước ngoài □  Mô tả rõ: Theo quy định tại khoản 3, Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội, việc xác định đơn vị hợp thành kê khai, nộp thuế được quy định như sau:  a) Tập đoàn đa quốc gia có 01 đơn vị hợp thành tại Việt Nam thì đơn vị hợp thành đó thực hiện nộp tờ khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu;  b) Tập đoàn đa quốc gia có nhiều hơn 01 đơn vị hợp thành tại Việt Nam thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, tập đoàn đa quốc gia có văn bản thông báo chỉ định một trong những đơn vị hợp thành tại Việt Nam nộp tờ khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung của tập đoàn theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu.  Do vậy, việc khai thuế sẽ do đơn vị hợp thành là tổ chức tại Việt Nam được chỉ định để thực hiện.  Lý do quy định: Phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.  - Cá nhân: Trong nước □ Nước ngoài □  Mô tả rõ: …………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có □ Không ☑  Nêu rõ lý do: Đã quy định đầy đủ về đối tượng theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc ☑ Vùng □ Địa phương □  - Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □  - Biên giới, hải đảo □  - Lý do quy định: Phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có □ Không ☑  Nêu rõ lý do: Đã quy định đầy đủ về phạm vi áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 122 | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có ☑ Không □  - Lý do quy định: Đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai nộp hồ sơ khai thuế tới Tổng cục thuế (Cơ quan thuế được giao nhiệm vụ quản lý thuế TNDN bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu). |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có □ Không ☑  Nêu rõ lý do: Quản lý tập trung tại Cơ quan thuế được giao nhiệm vụ quản lý thuế TNDN bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không ☑ Có □  Nếu có, nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………  - Phí: Không ☑ Có □  Nếu Có nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………………………….  - Chi phí khác: Không ☑ Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): Không  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………………………………………………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ……………………………………………………………….  + Mức chi phí khác: ………………………………………………………………………………………..  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □  Lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Không |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có □ Không □  Nội dung quy định: ………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có ☑ Không □  Lý do: Quy định mẫu hồ sơ khai thuế để người nộp thuế dễ thực hiện, đảm bảo tính thống nhất. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu (Mẫu số 01/TKTT-QDMTT) | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin: Thông tin chung về các đơn vị hợp thành tại Việt Nam, quy định giảm trừ trách nhiệm, tính toán thuế bổ sung cho các đơn vị hợp thành tại Việt Nam theo Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT).  Lý do quy định: Là thông tin phục vụ việc tính toán nghĩa vụ thuế bổ sung cho các đơn vị hợp thành tại Việt Nam theo Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT).  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không ☑  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ……………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai 2: Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung (Mẫu số 01/TNDN-QDMTT) | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin: Thông tin nghĩa vụ thuế bổ sung theo Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT).  Lý do quy định: Là thông tin cung cấp nghĩa vụ thuế bổ sung theo Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT).  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không ☑  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ……………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………… |
| d) Tên mẫu đơn, tờ khai 3: Bản thuyết minh giải trình chênh lệch do khác biệt giữa các chuẩn mực kế toán tài chính (Mẫu số 01/TM) | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin: Các chỉ tiêu có chênh lệch, nguyên nhân chênh lệch giữa BCTC riêng và báo cáo số liệu phục vụ mục đích lập BCTC hợp nhất của Công ty mẹ tối cao của từng đơn vị hợp thành.  Lý do quy định: Là thông tin giải trình số liệu tính toán nghĩa vụ thuế bổ sung theo quy định thuế tối thiểu toàn cầu trong trường hợp có chênh lệch giữa BCTC riêng và báo cáo số liệu phục vụ mục đích lập BCTC hợp nhất của Công ty mẹ tối cao của từng đơn vị hợp thành.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không ☑  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ……………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………… |
| e) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt ☑ Song ngữ □ Nêu rõ loại song ngữ: …………………………………………………  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): ………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có ☑ Không □  Lý do quy định: Đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai có thể nộp hồ sơ khai thuế tới Tổng cục Thuế thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế. |
| a) Yêu cầu, điều kiện: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử đồng thời đăng ký và đảm bảo đầy đủ các điều kiện thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế theo quy định pháp luật | - Lý do quy định: Đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai có thể nộp hồ sơ khai thuế tới Tổng cục Thuế thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ☑  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: …………………………………………………………………………………..  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☑ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): ……………………………………………………………………. |
| **11. Kết quả thực hiện: Hồ sơ gửi đến Cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.** | |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Lưu Khánh Hương  Điện thoại cố định: 024.39718806 (máy lẻ 7077); Di động: 0844.322.999; E-mail: lkhuong@gdt.gov.vn | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** |  | ***Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM*** |

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI**

**Tên dự án, dự thảo văn bản:** Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 5:** Khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR)

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN** | |
| 1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương? | a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR).  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Cơ quan thuế quản lý nghĩa vụ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR). |
| 2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm? | a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR).  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Quy định về thủ tục khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR). |
| 3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức? | a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Đảm bảo thực hiện nghĩa vụ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR).  b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Điều 21 Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu |
| 4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không? | Có □ Không ☑  Nếu Có, nêu rõ biện pháp: …………………………………………………………………………………  Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do: …….  …………………………………………………………………………………………………………………  Nếu Không, nêu rõ lý do: Đây là thủ tục cần thiết để đảm bảo khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (IIR). |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| 1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không? | Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội |
| 2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có □ Không ☑  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành: ………………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ………………………………………………………….  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo …………………………………………………………………  - Với văn bản của cơ quan khác: Có □ Không ☑  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành: ………………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ………………………………………………………….  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ……………………………………………………………………………..  - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có □ Không ☑  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành: …………………………………………………………………………………..  + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: ……………………………………………………  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ……………………………………………………………………………………………. |
| **III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính:** Khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR) | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Đã quy định rõ ràng tên thủ tục. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Đã quy định rõ ràng trình tự các bước thực hiện thủ tục. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Đã quy định rõ ràng trách nhiệm của người nộp thuế và cơ quan thuế tại từng bước thực hiện. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có □ Không ☑  Nêu rõ lý do: Thủ tục chỉ do 01 cơ quan giải quyết nên không áp dụng cơ chế liên thông. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có □ Không ☑  Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: ………………………………………………………………………..  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………...  - Các biện pháp có thể thay thế: Có □ Không ☑  Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: …………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp ☑  Bưu chính ☑  Điện tử ☑  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp ☑  Bưu chính ☑  Điện tử ☑ | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Dự thảo Nghị định quy định đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai nộp hồ sơ khai thuế tới Tổng cục thuế (Cơ quan thuế được giao nhiệm vụ quản lý thuế TNDN bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu) thông qua các hình thức theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☑ Không □  Nêu rõ lý do: Việc gửi tờ khai qua 01 trong 03 hình thức nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế và cơ quan thuế. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu của Công ty mẹ tối cao (Mẫu số 01/TKTT-IIR) | - Nêu rõ lý do quy định: Mẫu số 01/TKTT-IIR bao gồm các thông tin phục vụ việc tính toán nghĩa vụ thuế bổ sung cho toàn Tập đoàn theo Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR)  - Yêu cầu về hình thức: Bản chính  Lý do quy định: Là văn bản chính thức do người nộp thuế tự khai, tự chịu trách nhiệm. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung (Mẫu số 01/TNDN-IIR) | - Nêu rõ lý do quy định: Mẫu số 01/TNDN-IIR được thiết kế để phân bổ thuế bổ sung của một quốc gia cho từng đơn vị hợp thành, phân bổ thuế bổ sung của từng đơn vị hợp thành cho công ty mẹ tối cao, bù trừ nghĩa vụ thuế IIR để tính ra nghĩa vụ thuế bổ sung cuối cùng theo Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR).  - Yêu cầu về hình thức: Bản chính  Lý do quy định: Là văn bản chính thức do người nộp thuế tự khai, tự chịu trách nhiệm. |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Bản thuyết minh giải trình chênh lệch do khác biệt giữa các chuẩn mực kế toán tài chính (Mẫu số 01/TM | - Nêu rõ lý do quy định: Mẫu số 01/TM được thiết kế để khai các chỉ tiêu chênh lệch, nguyên nhân chênh lệch giữa BCTC riêng và báo cáo số liệu phục vụ mục đích lập BCTC hợp nhất của Công ty mẹ tối cao của từng đơn vị hợp thành.  - Yêu cầu về hình thức: Bản chính  Lý do quy định: Là văn bản chính thức do người nộp thuế tự khai, tự chịu trách nhiệm. |
| d) Tên thành phần hồ sơ 4: Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ tối cao | - Nêu rõ lý do quy định: Số liệu để xác nhận ngưỡng doanh thu trong báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao để xác định đối tượng áp dụng quy định thuế tối thiểu toàn cầu và cung cấp các thông tin khác về Tập đoàn đa quốc gia.  - Yêu cầu về hình thức: Bản sao  Lý do quy định: Đây là tài liệu để chứng minh số liệu doanh thu trong báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao để xác định đối tượng áp dụng quy định thuế tối thiểu toàn cầu. |
| e) Tên thành phần hồ sơ 5: Báo cáo số liệu tài chính từng Đơn vị hợp thành sử dụng cho mục đích lập Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ tối cao | - Nêu rõ lý do quy định: Số liệu để tính toán nghĩa vụ thuế bổ sung theo quy định thuế tối thiểu toàn cầu là số liệu sử dụng cho mục đích lập Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ tối cao.  - Yêu cầu về hình thức: Bản sao  Lý do quy định: Đây là tài liệu để chứng minh số liệu tính toán nghĩa vụ thuế bổ sung theo quy định thuế tối thiểu toàn cầu của từng đơn vị hợp thành là số liệu sử dụng cho mục đích lập Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ tối cao. |
| g) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có ☑ Không □  Nêu rõ: Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính đều được quy định rõ ràng, cụ thể về tên, hình thức, số lượng |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (bộ) | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* …………………………………………………………….. |
| **5. Thời hạn giải quyết: Không trả kết quả cho người nộp thuế.** | |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước ☑ Nước ngoài □  Mô tả rõ: Theo quy định tại khoản 3, Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội, việc xác định đơn vị hợp thành kê khai, nộp thuế được quy định như sau:  a) Tập đoàn đa quốc gia có 01 đơn vị hợp thành tại Việt Nam thì đơn vị hợp thành đó thực hiện nộp tờ khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu;  b) Tập đoàn đa quốc gia có nhiều hơn 01 đơn vị hợp thành tại Việt Nam thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, tập đoàn đa quốc gia có văn bản thông báo chỉ định một trong những đơn vị hợp thành tại Việt Nam nộp tờ khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung của tập đoàn theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu.  Do vậy, việc khai thuế sẽ do đơn vị hợp thành là tổ chức tại Việt Nam được chỉ định để thực hiện.  Lý do quy định: Phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.  - Cá nhân: Trong nước □ Nước ngoài □  Mô tả rõ: …………………………………………………………………………………………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………..  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có □ Không ☑  Nêu rõ lý do: Đã quy định đầy đủ về đối tượng theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc ☑ Vùng □ Địa phương □  - Nông thôn □ Đô thị □ Miền núi □  - Biên giới, hải đảo □  - Lý do quy định: Phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có □ Không ☑  Nêu rõ lý do: Đã quy định đầy đủ về phạm vi áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 6 | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có ☑ Không □  - Lý do quy định: Đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai nộp hồ sơ khai thuế tới Tổng cục thuế (Cơ quan thuế được giao nhiệm vụ quản lý thuế TNDN bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu). |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có □ Không ☑  Nêu rõ lý do: Quản lý tập trung tại Cơ quan thuế được giao nhiệm vụ quản lý thuế TNDN bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không ☑ Có □  Nếu có, nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………  - Phí: Không ☑ Có □  Nếu Có nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………………………….  - Chi phí khác: Không ☑ Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*): Không  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………………………………………………….  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ……………………………………………………………….  + Mức chi phí khác: ………………………………………………………………………………………..  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □ Không □  Lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Không |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có □ Không □  Nội dung quy định: ………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có ☑ Không □  Lý do: Quy định mẫu hồ sơ khai thuế để người nộp thuế dễ thực hiện, đảm bảo tính thống nhất. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu của Công ty mẹ tối cao (Mẫu số 01/TKTT-IIR) | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin: Thông tin phục vụ việc tính toán nghĩa vụ thuế bổ sung cho toàn Tập đoàn theo Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR).  Lý do quy định: Là thông tin phục vụ việc tính toán nghĩa vụ thuế bổ sung cho các đơn vị hợp thành theo Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR).  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không ☑  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ……………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………… |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai 2: Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung (Mẫu số 01/TNDN-QDMTT) | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin: Thông tin nghĩa vụ thuế bổ sung theo Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR).  Lý do quy định: Là thông tin cung cấp nghĩa vụ thuế bổ sung theo Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR).  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không ☑  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ……………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………… |
| d) Tên mẫu đơn, tờ khai 3: Bản thuyết minh giải trình chênh lệch do khác biệt giữa các chuẩn mực kế toán tài chính (Mẫu số 01/TM) | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin: Các chỉ tiêu có chênh lệch, nguyên nhân chênh lệch giữa BCTC riêng và báo cáo số liệu phục vụ mục đích lập BCTC hợp nhất của Công ty mẹ tối cao của từng đơn vị hợp thành.  Lý do quy định: Là thông tin giải trình số liệu tính toán nghĩa vụ thuế bổ sung theo quy định thuế tối thiểu toàn cầu trong trường hợp có chênh lệch giữa BCTC riêng và báo cáo số liệu phục vụ mục đích lập BCTC hợp nhất của Công ty mẹ tối cao của từng đơn vị hợp thành.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □ Không ☑  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: ……………………….  Lý do quy định: ……………………………………………………………………………………………… |
| e) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt ☑ Song ngữ □ Nêu rõ loại song ngữ: …………………………………………………  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): ………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có ☑ Không □  Lý do quy định: Đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai có thể nộp hồ sơ khai thuế với Tổng cục Thuế thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế. |
| a) Yêu cầu, điều kiện: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử đồng thời đăng ký và đảm bảo đầy đủ các điều kiện thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế theo quy định pháp luật | - Lý do quy định: Đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai có thể nộp hồ sơ khai thuế với Tổng cục Thuế thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế (Cơ quan thuế được giao nhiệm vụ quản lý thuế TNDN bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu).  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □ Không ☑  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: …………………………………………………………………………………..  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☑ Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): ……………………………………………………………………. |
| **11. Kết quả thực hiện: Hồ sơ gửi đến Cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.** | |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Lưu Khánh Hương  Điện thoại cố định: 024.39718806 (máy lẻ 7077); Di động: 0844.322.999; E-mail: lkhuong@gdt.gov.vn | |